

SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYỀN QUANG

ĐỀ CƯƠNG GIỚI THIỆU LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điều ước quốc tế số 137/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025; Chủ tịch nước ký Lệnh công bố số 80/2025/L-CTN ngày 12/12/2025.

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

a) Cơ sở chính trị

- Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xác định phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm về “*chủ động và tích cực hội nhập quốc tế*”, “*hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, linh hoạt, hiệu quả vì lợi ích quốc gia - dân tộc, bảo đảm độc lập, tự chủ, chủ quyền quốc gia*”, “*đẩy mạnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả hội nhập quốc tế trong các lĩnh vực xã hội, môi trường, khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, văn hóa, du lịch và các lĩnh vực khác*”, “*tích cực triển khai các cam kết khu vực và quốc tế*”, “*chủ động tham gia, tích cực đóng góp, nâng cao vai trò của Việt Nam trong xây dựng, định hình các thể chế đa phương và trật tự chính trị - kinh tế quốc tế, thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế và các hiệp định thương mại đã ký kết*”.

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị đặt ra yêu cầu về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Theo đó, quan điểm chỉ đạo xây dựng pháp luật nhằm “*nắm bắt mọi cơ hội, mở đường, khơi thông mọi nguồn lực, đưa thể chế, pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh, nền tảng vững chắc, động lực mạnh mẽ cho phát triển, tạo dư địa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế "hai con số", nâng cao đời sống của Nhân dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước*”.

- Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới chỉ rõ yêu cầu chủ động, tích cực hội nhập quốc tế đồng bộ, toàn diện, sâu rộng, hiệu quả nhằm phát huy tiềm năng, thế và lực mới của đất nước, tạo động lực quan trọng để phát triển nhanh, bền vững, bảo vệ vững chắc Tổ quốc từ sớm từ xa. Trong đó, hội nhập kinh tế là trung tâm, hội nhập quốc

tế trên các lĩnh vực khác phải tạo thuận lợi cho hội nhập kinh tế, góp phần cùng cố quốc phòng, bảo đảm an ninh quốc gia, đưa nền kinh tế tham gia sâu rộng hơn vào các chuỗi sản xuất, cung ứng toàn cầu. Nghị quyết cũng xác định nhiệm vụ về xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách và pháp luật về hội nhập quốc tế, tăng cường tính tương thích giữa các cam kết, thỏa thuận quốc tế với các quy định của nội luật, cải thiện năng lực thực thi trên các lĩnh vực.

- Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới yêu cầu “tập trung hoàn thiện hệ thống pháp luật trên tất cả các lĩnh vực, tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc, khơi dậy, phát huy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững của đất nước”.

- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân xác định “*tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, ổn định, an toàn, dễ thực thi, chi phí thấp, đạt chuẩn quốc tế, bảo đảm khả năng cạnh tranh khu vực, toàn cầu*” đồng thời “*nâng cao năng lực thực thi, tận dụng các cam kết quốc tế... cho khu vực kinh tế tư nhân*”.

- Thể chế hóa quan điểm “thực hiện phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa Trung ương và địa phương; giữa cấp trên và cấp dưới, gắn quyền hạn với trách nhiệm”, “đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho địa phương, bảo đảm đủ điều kiện, nguồn lực để thực hiện, nâng cao vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương” tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

- Nghị định số 134/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đối ngoại đã quy định về phân cấp thẩm quyền của Chính phủ cho Thủ tướng Chính phủ và trình tự thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp thẩm quyền trong công tác ký kết ĐUQT. Nghị định hết hiệu lực kể từ ngày 01/3/2027. Do đó, phù hợp với tinh thần đẩy mạnh phân quyền, phân cấp, việc chuyển hóa các quy định này vào Luật là cần thiết nhằm bảo đảm hiệu lực thực thi lâu dài, ổn định.

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đặt ra yêu cầu nâng

cao hiệu quả đầu tư công; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong giai đoạn giải ngân vốn đầu tư công.

b) Cơ sở pháp lý

- Hiến pháp năm 2013 quy định “Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam... tuân thủ Hiến chương Liên hợp quốc và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên” (Điều 12); Quốc hội “phê chuẩn, quyết định gia nhập hoặc chấm dứt hiệu lực của điều ước quốc tế liên quan đến chiến tranh, hòa bình, chủ quyền quốc gia, tư cách thành viên của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại các tổ chức quốc tế và khu vực quan trọng, các điều ước quốc tế về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân và điều ước quốc tế khác trái với luật, nghị quyết của Quốc hội” (khoản 14 Điều 70); Chủ tịch nước “quyết định đàm phán, ký điều ước quốc tế nhân danh Nhà nước; trình Quốc hội phê chuẩn, quyết định gia nhập hoặc chấm dứt hiệu lực điều ước quốc tế quy định tại khoản 14 Điều 70; quyết định phê chuẩn, gia nhập hoặc chấm dứt hiệu lực điều ước quốc tế khác nhân danh Nhà nước” (khoản 6 Điều 88); Chính phủ “tổ chức đàm phán, ký điều ước quốc tế nhân danh Nhà nước theo ủy quyền của Chủ tịch nước; quyết định việc ký, gia nhập, phê duyệt hoặc chấm dứt hiệu lực điều ước quốc tế nhân danh Chính phủ, trừ điều ước quốc tế trình Quốc hội phê chuẩn quy định tại khoản 14 Điều 70”, Thủ tướng Chính phủ “quyết định và chỉ đạo việc đàm phán, chỉ đạo việc ký, gia nhập điều ước quốc tế thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ; tổ chức thực hiện điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên” (khoản 5 Điều 98).

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 tại khoản 1 Điều 10 quy định: Quốc hội ban hành luật để quy định “chính sách cơ bản về đối ngoại...".

2. Cơ sở thực tiễn

Luật Điều ước quốc tế (ĐUQT) số 108/2016/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 09/4/2016, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2016.

Việc ban hành Luật đánh dấu mốc mới trong thể chế hóa chủ trương của Đảng và Nhà nước về đối ngoại, đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh hội nhập quốc tế. Luật đã cụ thể hóa các quy định mới của Hiến pháp năm 2013 về thẩm quyền của Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ trong lĩnh vực ĐUQT; quy định của Hiến pháp về tôn trọng và góp phần triển khai thực hiện, bảo vệ quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, nguyên tắc dân chủ, pháp quyền. Luật đã tạo khung pháp lý chặt chẽ, linh hoạt, nhấn mạnh quyền

chủ động của các cơ quan trong đề xuất ký kết và triển khai thực hiện ĐUQT đi kèm với trách nhiệm, có cơ chế phân công, phối hợp, kiểm tra, đáp ứng nhu cầu ký kết và thực hiện ĐUQT phù hợp với lợi ích của đất nước. Luật lần đầu tiên xây dựng quy trình thủ tục rút gọn nhằm đẩy nhanh tiến độ ký kết ĐUQT, đáp ứng yêu cầu đối ngoại; tiếp tục hoàn thiện thêm một bước cơ chế bảo đảm thực hiện đầy đủ, nghiêm túc cam kết quốc tế của Việt Nam thông qua quy trình thống nhất, liên tục giữa ký kết và thực hiện ĐUQT, theo đó phân định rõ trách nhiệm của cơ quan đề xuất và các cơ quan khác xuyên suốt từ giai đoạn chuẩn bị, tổ chức đàm phán tới phê chuẩn, phê duyệt và tổ chức thực hiện ĐUQT. Quy trình, thủ tục rút gọn trong ký kết ĐUQT nói chung và quy trình, thủ tục rút gọn áp dụng đối với ĐUQT nhân danh Chính phủ về vay nợ nước ngoài nói riêng đã tạo điều kiện tương đối thuận lợi cho việc đẩy nhanh quy trình, thủ tục ký kết.

Sau gần 10 năm triển khai thi hành Luật, công tác ký kết và thực hiện ĐUQT đã đi vào nề nếp, bài bản; chất lượng ngày càng tăng, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại nói chung, đồng thời bảo đảm tuân thủ đúng thẩm quyền hiến định về ĐUQT. Mặc dù tới đây, hầu hết quy định của Luật vẫn phù hợp song quá trình thực hiện cũng đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập, cần được nghiên cứu sửa đổi, bổ sung theo trình tự, thủ tục rút gọn nhằm kịp thời khắc phục các “điểm nghẽn” trong quá trình thực hiện. Cụ thể:

- Thứ nhất, quy định về trình tự, thủ tục rút gọn chỉ áp dụng đối với ĐUQT nhân danh Chính phủ về vốn hỗ trợ phát triển chính thức của nước ngoài (ODA), vay ưu đãi nước ngoài chưa phù hợp với đặc thù của loại ĐUQT, chưa đáp ứng yêu cầu đẩy nhanh tiến độ ký kết ĐUQT nhân danh Nhà nước về vốn ODA, vay ưu đãi nước ngoài nhằm tranh thủ nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội.

- Thứ hai, Luật chưa có quy định đặc thù, rút gọn hơn nhằm đẩy nhanh hơn nữa thủ tục ký kết ĐUQT đáp ứng yêu cầu chính trị, hoạt động đối ngoại, phục vụ ký kết văn kiện trong khuôn khổ đoàn cấp cao.

- Thứ ba, một số quy định của Luật ĐUQT chưa đủ rõ, dẫn đến cách hiểu khác nhau trong quá trình áp dụng, bao gồm quy định tại Điều 54 về sửa đổi, bổ sung, gia hạn ĐUQT, quy định tại Chương VII về trình tự, thủ tục rút gọn trong ký kết ĐUQT.

- Thứ tư, việc sửa đổi, bổ sung một số quy định của Luật ĐUQT cần thiết nhằm thể chế hóa các chủ trương của Đảng, Nhà nước theo các nghị quyết liên quan ban hành thời gian qua, nhất là Nghị quyết số 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế trong tình hình mới, thể chế hóa chủ trương, chỉ đạo về cải cách hành chính, thực hiện phân quyền, phân cấp, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin.

Từ những lý do trên, việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ĐUQT theo trình tự, thủ tục rút gọn là nhu cầu cấp thiết nhằm khắc phục các “điểm nghẽn” trong Luật ĐUQT hiện hành, đáp ứng yêu cầu chính trị, công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế của Đảng và Nhà nước trong tình hình mới.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG LUẬT

1. Mục đích ban hành

Việc xây dựng Luật nhằm sửa đổi, bổ sung một số quy định của Luật ĐUQT để khắc phục một số vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện thời gian qua tạo thành “điểm nghẽn” đối với công tác ký kết ĐUQT, đặc biệt đối với ĐUQT về vốn ODA, vốn vay ưu đãi; góp phần đơn giản hóa trình tự, thủ tục ký kết, sửa đổi, bổ sung, gia hạn và tổ chức thực hiện ĐUQT đáp ứng yêu cầu công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế, thúc đẩy giải ngân đầu tư công; hoàn thiện cơ sở pháp lý đồng bộ, thống nhất và nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về ĐUQT.

2. Quan điểm xây dựng Luật

Việc xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ĐUQT được thực hiện theo các quan điểm sau:

a) Tiếp tục luật hóa đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về đối ngoại, đặc biệt là chủ trương hội nhập quốc tế đồng bộ, toàn diện, sâu rộng và hiệu quả; về đổi mới tư duy trong xây dựng pháp luật theo hướng giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực để phát triển, kiến kiến tạo phát triển và phục vụ nhân dân; về nâng cao hiệu quả đầu tư công và đẩy nhanh giải ngân đầu tư công.

b) Bảo đảm phù hợp với Hiến pháp năm 2013, Nghị quyết số 203/2025/QH15 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp và các quy định pháp luật liên quan.

c) Thực hiện cải cách hành chính, phân cấp, phân quyền trong công tác ký kết ĐUQT theo tinh thần các Nghị quyết, Kết luận của cấp có thẩm quyền và quy định pháp luật; đơn giản hóa trình tự, thủ tục phù hợp với thực tế, bảo đảm tính hợp lý, khả thi, linh hoạt, chặt chẽ, gắn với trách nhiệm của các cơ quan liên quan.

d) Khắc phục được một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực thi Luật; đảm bảo tính kế thừa những quy định còn phù hợp của Luật; đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật; có tham khảo kinh nghiệm quốc tế phù hợp với thực tiễn Việt Nam; đảm bảo tính tương thích với ĐUQT có liên quan mà Việt Nam là thành viên. Các chỉ đạo mới của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong công tác xây dựng luật.

III. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT ĐUQT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ĐUQT quy định về ký kết, sửa đổi, bổ sung, gia hạn và tổ chức thực hiện ĐUQT.

b) Đối tượng áp dụng: các cơ quan, tổ chức có liên quan đến công tác ký kết, sửa đổi, bổ sung, gia hạn và tổ chức thực hiện ĐUQT.

2. Bố cục của Luật

Luật bao gồm 3 điều với bố cục như sau:

- Điều 1: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ĐUQT.
- Điều 2: Điều khoản thi hành.
- Điều 3: Điều khoản chuyển tiếp.

3. Nội dung cơ bản của Luật

- Luật sửa đổi, bổ sung: Khoản 1 Điều 8; Khoản 2 Điều 9; khoản 2 Điều 11; Điều 13; Khoản 1 Điều 18; Khoản 1 Điều 20; Điều 21; khoản 3 Điều 22; Điều 30; Điều 39; Điều 41; Khoản 2 Điều 48; Điều 54; Khoản 1 và Khoản 2 Điều 60; Khoản 4 Điều 63; Khoản 1 Điều 64; Khoản 3 Điều 70; Điều 71; Điều 72; Điều 73; Khoản 7 Điều 79;

- Luật bổ sung: Khoản 1a vào sau Khoản 1 Điều 11; khoản 3 vào sau Khoản 2 Điều 58; Điều 71a vào sau Điều 71; Điều 72a vào sau Điều 72;

- Luật thay thế một số cụm từ Thay thế một số cụm từ như sau:

+ Thay thế cụm từ “Ủy ban đối ngoại của Quốc hội” bằng cụm từ “Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội” tại Điều 33;

+ Thay thế từ “ngày” bằng cụm từ “ngày làm việc” tại Điều 60 và Điều 63.

- Bãi bỏ Điều 19 và Điều 74.

3.1. Những nội dung chính

- *Nội dung sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện Luật ĐUQT, khắc phục một số khó khăn, vướng mắc hiện nay:*

+ Quy định việc trình kết thúc đàm phán chỉ trong trường hợp cần thiết và cơ quan đề xuất chủ động quyết định về trình kết thúc đàm phán; quy định trường hợp đã có chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc cho phép đàm phán ĐUQT thì hồ sơ trình về việc đàm phán ĐUQT chỉ cần nêu về ủy quyền đàm phán mà không cần nhắc lại các nội dung

khác (sửa đổi Điều 11).

+ Quy định thống nhất một quy trình chung về sửa đổi, bổ sung ĐUQT (sửa đổi Điều 54).

+ Quy định hồ sơ đề xuất ký kết ĐUQT, ĐUQT được lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ (sửa đổi khoản 3 Điều 58).

+ Quy định trình tự, thủ tục đàm phán, ký, phê duyệt, phê chuẩn, sửa đổi, bổ sung, gia hạn và thực hiện ĐUQT (bao gồm cả ĐUQT nhân danh Nhà nước và ĐUQT nhân danh Chính phủ) về vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý nợ công (sửa đổi khoản 3 Điều 70).

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa quy trình, thủ tục:

+ Rút ngắn thời gian cơ quan, tổ chức liên quan cho ý kiến, Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp cho ý kiến kiểm tra, thẩm định hồ sơ ký ĐUQT, Bộ Ngoại giao thực hiện thủ tục thông báo đối ngoại (sửa đổi, bổ sung các Điều 9, 13, 18, 20, 30, 39, 41, 64...).

+ Bỏ quy định xin lại ý kiến các cơ quan liên quan trong thủ tục trình phê duyệt, phê chuẩn ĐUQT trong trường hợp nội dung ĐUQT không thay đổi so với khi trình ký; cho phép cơ quan đề xuất chủ động quyết định về việc xin ý kiến cơ quan, tổ chức liên quan (trừ ý kiến của Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp) khi đề xuất phê duyệt, phê chuẩn ĐUQT (sửa đổi, bổ sung Điều 30, Điều 39).

+ Đơn giản hóa, đồng bộ hồ sơ gửi xin ý kiến kiểm tra của Bộ Ngoại giao và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, giảm tải yêu cầu cơ quan đề xuất phải xây dựng 2 bộ hồ sơ khác nhau để gửi xin ý kiến kiểm tra và ý kiến thẩm định; quy định việc gửi hồ sơ bằng bản điện tử, giảm hồ sơ bằng bản giấy xuống 01 bản (bãi bỏ Điều 19 và sửa đổi, bổ sung Điều 21).

+ Quy định rõ về một số trình tự, thủ tục rút gọn hiện hành: Thủ tướng Chính phủ có thẩm quyền quyết định áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trên cơ sở kiến nghị của cơ quan đề xuất; Chủ tịch nước quyết định mẫu ĐUQT nhân danh Nhà nước, Thủ tướng Chính phủ quyết định mẫu ĐUQT nhân danh Chính phủ (sửa đổi khoản 1 Điều 72); việc đồng thời đề xuất đàm phán và ký ĐUQT có thể thực hiện trước khi đàm phán hoặc trước khi ký (sửa đổi Điều 71).

+ Bổ sung trình tự, thủ tục rút gọn mới: Đề xuất ký và phê duyệt ĐUQT, đồng thời đề xuất ký và phê chuẩn ĐUQT thuộc thẩm quyền của Chủ tịch nước trong trường hợp ĐUQT có thể được áp dụng ngay, không đòi hỏi sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện (bổ sung Điều 71a); trong trường hợp có những thay đổi dẫn đến việc đồng thời ký và phê duyệt, phê chuẩn không

còn phù hợp (như bối cảnh tình hình và yêu cầu công tác đối ngoại, do có thay đổi trong quy định pháp luật dẫn đến ĐUQT không thể áp dụng ngay, cần sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện), cơ quan đề xuất phối hợp với Bộ Ngoại giao, báo cáo Chính phủ, Chủ tịch nước xem xét, quyết định nhằm đảm bảo tốt nhất lợi ích của Việt Nam.

+ Quy định về đăng tải ĐUQT trên Công báo điện tử, thay cho Công báo giấy; quy định văn bản ĐUQT đăng tải trên Công báo điện tử có giá trị như bản sao ĐUQT được Bộ Ngoại giao cấp, qua đó đơn giản hóa, cắt giảm thủ tục hành chính về xin cấp bản sao ĐUQT, tạo thuận lợi cho cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong việc sử dụng bản sao ĐUQT trong giải quyết công việc, thực hiện thủ tục hành chính, nhất là liên quan đến xuất nhập khẩu, lao động nước ngoài tại Việt Nam (sửa đổi khoản 1 và khoản 2 Điều 60).

- *Nội dung thực hiện phân cấp, phân quyền*

+ Phân quyền từ Chính phủ cho Thủ tướng Chính phủ trong trình Chủ tịch nước về việc đàm phán ĐUQT nhân danh Nhà nước (Khoản 1 Điều 8), trình Chủ tịch nước quyết định ký, gia nhập ĐUQT nhân danh Nhà nước (Điều 13, 41), trình Chủ tịch nước về việc phê chuẩn ĐUQT (Khoản 1 và Khoản 2 Điều 30), quyết định thay đổi người được ủy quyền ký ĐUQT nhân danh Chính phủ (khoản 4 Điều 63); quyết định hoặc trình Chủ tịch nước quyết định hoặc trình đề Chủ tịch nước trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung, gia hạn ĐUQT theo trình tự, thủ tục rút gọn (sửa đổi, bổ sung Điều 73).

- Điều khoản chuyển tiếp quy định các ĐUQT đã có hồ sơ trình cấp có thẩm quyền về việc ký kết, sửa đổi, bổ sung, gia hạn trước thời điểm Luật này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện các quy định về việc ký kết, sửa đổi, bổ sung, gia hạn ĐUQT đó theo quy định tại Luật ĐUQT năm 2016.

3.2. Điều khoản thi hành

- Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

- Sửa đổi, bổ sung một số khoản, điểm của Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15 như sau:

+ Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 10 như sau: “3. *Quyết định đặc xá theo quy định của pháp luật;*”;

+ Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 13 như sau: “a) *Tặng thưởng huân chương, huy chương, các giải thưởng nhà nước, danh hiệu vinh dự nhà nước; quyết định cho nhập quốc tịch, thôi quốc tịch hoặc tước quốc tịch Việt Nam; trình Chủ tịch nước quyết định phê chuẩn, gia nhập hoặc chấm dứt hiệu lực đối với*

điều ước quốc tế thuộc thẩm quyền của Chủ tịch nước;”.

4. Điều khoản chuyển tiếp

Trường hợp hồ sơ đề xuất đàm phán, ký kết, sửa đổi, bổ sung, gia hạn điều ước quốc tế hoặc các hồ sơ khác liên quan đến điều ước quốc tế đã trình cơ quan có thẩm quyền trước thời điểm Luật này có hiệu lực mà cơ quan có thẩm quyền chưa giải quyết thì thực hiện theo quy định tại Luật Điều ước quốc tế số 108/2016/QH13./.

Nơi nhận:

- Các Ban Đảng, UBKT, VP - Tỉnh ủy;
- Các Ban HĐND tỉnh, VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- UBMTTQ&TCCTXH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Hội Luật gia tỉnh; Đoàn Luật sư tỉnh;
- Các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp, hợp tác xã;
- Thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh;
- Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng tại địa phương tương đương cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Trang TTĐT PBGDPL tỉnh (đăng tải);
- Trang TTĐT STP (đăng tải);
- Lưu: VT, PBGDPL (ĐXDùng).

SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYẾN QUANG